

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *136*/CBTT-VPR

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *14* tháng *11* năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

1. Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**

- Mã chứng khoán: VPR

- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 2, số 56 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Điện thoại: 84-8 38 200 526

Fax: 84-8 38 200 562

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Vinaprint đính chính các thông tin và công bố thông tin về các thay đổi trình bày bổ sung trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của VPR nhằm trình bày làm rõ hơn về thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và năm 2021 đối với các thông tin liên quan đến giao dịch với bên liên quan và bổ sung thêm một số thông tin khác (đính kèm công văn số: *135*/CV-Vinaprint/2022 ngày *14*/*11*/2022 V/v: đính chính Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của VPR.

Các điều chỉnh về bổ sung thông tin nêu trên không làm thay đổi các chỉ tiêu và số liệu tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và 2021 đã phát hành trước đây.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày *14*/*11*/2022 tại đường dẫn <https://vinaprintcorp.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Công văn số: *135*/CV-Vinaprint/2022

ngày *14*/*11*/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Người đại diện theo pháp luật



Bùi Tuấn Ngọc

Chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**Số: *1357/CV - Vinaprint / 2022*(V/v: *Đính chính Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và 2021 của VPR*)Tp. Hồ Chí Minh, ngày *11* tháng *11* năm 2022

- Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội;
 - Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Vinaprint;
 - Cục Thuế TP.HCM; Các cơ quan ban ngành nhà nước;
 - Quý Ngân hàng; Các tổ chức tín dụng;
 - Các tổ chức, cá nhân đối tác, Khách hàng của Công ty.

Công ty Cổ phần Vinaprint (“Công ty”, “VPR”) kính gửi đến Quý cơ quan, tổ chức, Quý cổ đông lời chào trân trọng và lời cảm ơn đã hỗ trợ và giúp đỡ Công ty trong thời gian qua.

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty Cổ phần Vinaprint được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và ban hành theo Báo cáo số 1.0296/21/TC-AC ngày 09/03/2021 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Vinaprint được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện kiểm toán và ban hành theo Báo cáo số 1.0427/22/TC-AC ngày 16/03/2022, đã được công bố thông tin.

Bằng văn bản này, VPR đính chính các thông tin và công bố thông tin về các thay đổi trình bày bổ sung trong Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của VPR nhằm trình bày làm rõ hơn về thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và năm 2021 đối với các thông tin liên quan đến giao dịch với bên liên quan và bổ sung thêm một số thông tin khác.

Các điều chỉnh về bổ sung thông tin nêu trên không làm thay đổi các chỉ tiêu và số liệu tại Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và 2021 đã phát hành trước đây.

Thông tin bổ sung cho Bản thuyết minh Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 và năm 2021 của VPR như sau:

A. THÔNG TIN BỔ SUNG VÀ ĐÍNH CHÍNH TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2020**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****V.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	938.789.602	3.328.107.543
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	938.789.602	3.166.902.043
Công ty Cổ phần Transimex	-	105.380.500
Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối Transimex	-	36.102.000
Công ty Cổ Phần Cảng Sài Gòn	-	19.723.000
Phải thu các khách hàng khác	8.125.303.230	12.439.467.783
Công ty Cổ phần Thế Giới Di Động	-	3.786.015.484
Công ty Cổ phần In và Thương mại Tân Vina	1.320.259.181	-
Các khách hàng khác	6.805.044.049	8.709.277.299
Cộng	<u>9.064.092.832</u>	<u>15.767.575.326</u>

V.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải (là bên liên quan)	-	300.000
Công ty TNHH Thương mại - Sản xuất Tân Phương Phát	1.491.600.000	-
Braillo Norway	-	959.643.750
Các nhà cung cấp khác	635.055.458	780.060.724
Cộng	<u>2.126.655.458</u>	<u>1.740.004.474</u>

V. Phải thu khác**V.5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan)				
– phải thu khác	7.466.387	-	7.466.387	-
Tạm ứng	418.575.579	-	937.754.738	-
Các khoản ký quỹ	263.016.201	-	263.016.201	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	16.250.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	412.126.527	-	254.688.022	(195.242.781)
Cộng	<u>1.117.434.694</u>	<u>-</u>	<u>1.462.925.348</u>	<u>(195.242.781)</u>

V.5b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ ⁽ⁱ⁾	1.337.575.680	-	1.337.575.680	-
Cộng	<u>1.337.575.680</u>	<u>-</u>	<u>1.337.575.680</u>	<u>-</u>

(i) Khoản ký quỹ đặt cọc thực hiện hợp đồng thuê kho xưởng giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc trong thời hạn 10 năm theo Hợp đồng số 342/HĐTK-KDDV-2019 ký ngày 03 tháng 10 năm 2019. Tổng diện tích đã thuê kho xưởng là 3.830,4 m² tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

V.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	737.903.305	873.650.898
Công ty Cổ Phần Vinafreight	99.000.000	-
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	485.877.442	405.297.442
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	153.025.863	468.353.456
Phải trả các nhà cung cấp khác	4.385.936.489	14.184.423.671
Trung tâm Kinh doanh An Thịnh - Liksin	626.051.276	1.544.424.530
Công ty TNHH Thiết bị phòng cháy và chữa cháy Thăng Long	-	7.324.135.253
Công ty Cổ phần Thiết kế và Xây dựng An Phú Long	-	3.282.180.000
Công ty Cổ phần In Và Thương mại Tân Vina	2.980.877.900	-
Các nhà cung cấp khác	779.007.313	2.033.683.888
Cộng	<u>5.123.839.794</u>	<u>15.058.074.569</u>

V.15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền nhận ký quỹ của các khách hàng khác thông qua Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan) làm trung gian	5.283.899.700	5.258.785.700
Các khoản nhận ký quỹ dài hạn khác	244.575.560	856.689.000
Cộng	<u>5.528.475.260</u>	<u>6.115.474.700</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**VI.1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan**

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Cung cấp dịch vụ cho thuê	595.500.000	228.100.000
Công ty Cổ phần Transimex		
Doanh thu bán thành phẩm	229.581.500	405.345.000
Công ty Cổ Phần Vinafreight		
Doanh thu bán thành phẩm	-	80.800.000
Công ty TNHH Đầu Tư và Thương mại Thiên Hải		
Doanh thu bán thành phẩm	1.190.000	395.000
Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex		
Doanh thu bán thành phẩm	9.450.000	74.890.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải		
Doanh thu bán thành phẩm	4.050.000	-
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn		
Doanh thu bán thành phẩm	33.150.000	243.770.000
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics		
Doanh thu bán thành phẩm	-	62.800.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**VII.2a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt**

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao và phụ cấp</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	53.333.280	53.333.280
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Ban kiểm soát				
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng Ban	-	39.999.960	39.999.960
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên	-	33.333.360	33.333.360
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	33.333.360	33.333.360
Ban Giám đốc				
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	285.165.936	89.520.055	374.685.991
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	210.581.500	86.244.000	296.825.500
Bà Nguyễn Kim Hậu	Phó Giám đốc	72.000.000	62.071.120	134.071.120
Kế toán trưởng				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm	109.997.220	53.282.970	163.280.190
Bà Đoàn Thị Phương Linh	Kế toán trưởng mới bổ nhiệm	56.017.870	42.946.839	98.964.709
Cộng		733.762.526	654.064.784	1.387.827.310
Năm trước				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	53.333.280	53.333.280
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ban kiểm soát				
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng Ban	-	39.999.960	39.999.960
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên	-	33.333.360	33.333.360
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	33.333.360	33.333.360
Ban Giám đốc				
Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	300.000.000	136.839.130	436.839.130
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	216.000.000	121.676.000	337.676.000
Kế toán trưởng				
Bà Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng	163.254.990	144.665.430	307.920.420
Cộng		679.254.990	723.180.360	1.402.435.350

VII.2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ Phần Vinafreight	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.283.967.865	1.062.773.504
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	20.943.074.583	10.151.264.297
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu khách hàng khác	1.970.834.242	524.737.310
Công ty Cổ Phần Vinafreight		
Phí thuê kho	989.772.727	1.080.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina		
Lãi vay phải trả	414.246.576	225.879.453
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		
Chi phí thuê văn phòng	421.045.794	425.775.870
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải		
Chi phí mua vé máy bay	-	9.120.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Đầu tư Chợ Lớn		
Cổ tức được nhận	100.000.000	-

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

B. THÔNG TIN BỔ SUNG VÀ ĐÍNH CHÍNH TẠI BÁO CÁO KIỂM TOÁN NĂM 2021

- Bổ sung tên đề mục “IV. Các chính sách kế toán áp dụng” và sửa đổi các tên đề mục có liên quan đến chính sách kế toán Công ty đang áp dụng như sau:
 - Sửa đổi tên đề mục “III.3. Cơ sở lập Báo cáo tài chính” thành “IV.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.4. Tiền và các khoản tương đương tiền” thành “IV.2. Tiền và các khoản tương đương tiền”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.5. Các khoản đầu tư tài chính” thành “IV.3. Các khoản đầu tư tài chính”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.6. Các khoản phải thu” thành “IV.4. Các khoản phải thu”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.7. Hàng tồn kho” thành “IV.5. Hàng tồn kho”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.8. Chi phí trả trước” thành “IV.6. Chi phí trả trước”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.9. Tài sản thuê hoạt động” thành “IV.7. Tài sản thuê hoạt động”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.10. Tài sản cố định hữu hình” thành “IV.8. Tài sản cố định hữu hình”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.11. Bất động sản đầu tư” thành “IV.9. Bất động sản đầu tư”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” thành “IV.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả” thành “IV.11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.14. Trái phiếu thường” thành “IV.12. Trái phiếu thường”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.15. Vốn chủ sở hữu” thành “IV.13. Vốn chủ sở hữu”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.16. Phân phối lợi nhuận” thành “IV.14. Phân phối lợi nhuận”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập” thành “IV.15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập”

- Sửa đổi tên đề mục “III.18. Chi phí đi vay” thành “IV.16. Chi phí đi vay”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.19. Các khoản chi phí” thành “IV.17. Các khoản chi phí”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.20. Thuế thu nhập doanh nghiệp” thành “IV.18. Thuế thu nhập doanh nghiệp”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.21. Bên liên quan” thành “IV.19. Bên liên quan”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.22. Báo cáo theo bộ phận” thành “IV.20. Báo cáo theo bộ phận”
 - Sửa đổi tên đề mục “III.23. Công cụ tài chính” thành “IV.21. Công cụ tài chính”
- Sửa đổi tên đề mục “Mục IV. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán” thành “Mục V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán”
- Sửa đổi tên đề mục “Mục V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh” thành “Mục VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh”
- Một số sửa đổi, bổ sung tại mục IV, V, VI và VII chi tiết như sau:

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

V.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>4.634.179.714</i>	<i>938.789.602</i>
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	4.620.429.714	938.789.602
Công ty Cổ phần Transimex	13.750.000	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>1.960.441.383</i>	<i>8.125.303.230</i>
Công ty Cổ phần In và Thương mại Tân Vina	45.667.600	1.320.259.181
Các khách hàng khác	1.914.773.783	6.805.044.049
Cộng	<u>6.594.621.097</u>	<u>9.064.092.832</u>

V.5. Phải thu khác

V.5a. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan)				
- phải thu khác	-	-	7.466.387	-
Tạm ứng	224.592.179	-	418.575.579	-
Lãi dự thu tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	16.250.000	-	16.250.000	-
Ký cược, ký quỹ	234.149.859.751	-	-	-
- <i>Khoản ký quỹ đặt mua chứng khoán⁽¹⁾</i>	<i>234.146.233.496</i>	-	-	-
- <i>Khoản ký quỹ khác</i>	<i>3.626.255</i>	-	-	-
Các khoản ký quỹ khác	263.666.201	-	263.016.201	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	19.007.295	-	412.126.527	-
Cộng	<u>234.673.375.426</u>	<u>-</u>	<u>1.117.434.694</u>	<u>-</u>

(1) Khoản ký quỹ đặt mua chứng khoán này bao gồm:

- Đặt cọc mua chứng khoán: 230.051.320.000 VND
- Đặt cọc phần phí chuyển nhượng chứng khoán: 4.094.913.496 VND

Trong đó, Công ty sử dụng 200.000.000.000 VND từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, phần còn lại Công ty sử dụng nguồn tự có và vốn vay bổ sung để đặt cọc mua cổ phiếu.

Thông tin bổ sung về đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2021 bao gồm:

- Cơ sở pháp lý:

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ/ĐHĐCĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2021/NQ/ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ;
- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ-HĐQT ngày 22 tháng 12 năm 2021 về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ.

- Phương án phát hành:

STT	Nội dung	Thông tin
1	Tên trái phiếu chào bán	: Trái phiếu riêng lẻ
2	Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản đảm bảo
3	Mệnh giá	: 100.000.000 VND/trái phiếu
4	Giá bán	: Bằng mệnh giá trái phiếu
5	Tổng số lượng trái phiếu phát hành	: Tối đa 2.000 trái phiếu
6	Tổng giá trị phát hành dự kiến theo mệnh giá	: Tối đa 200.000.000.000 VND
7	Kỳ hạn trái phiếu	: 36 tháng kể từ ngày phát hành
8	Lãi suất trái phiếu	: Năm đầu: cố định 11%/năm Kể từ năm thứ hai cho đến Ngày đáo hạn: trung bình cộng của các mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau kỳ hạn 12 tháng bằng đồng Việt Nam công bố vào hoặc vào khoảng 09:00 sáng (giờ Việt Nam) của 4 ngân hàng là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam cộng biên độ 4%/năm
9	Kỳ tính lãi	: 6 tháng/lần
10	Thời điểm phát hành	: 24 tháng 12 năm 2021
11	Đối tượng chào bán:	: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của luật chứng khoán
12	Tài sản đảm bảo	: Không có tài sản đảm bảo

- Mục đích sử dụng vốn thu được: Tổng số tiền huy động thành công từ đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ này dùng để đầu tư tài chính vào các công ty thuộc lĩnh vực logistics, bất động sản khu công nghiệp, cảng biển.

- Tình hình sử dụng vốn của đợt phát hành trái phiếu:

Đơn vị tính: VND

Nội dung	Theo phương án sử dụng vốn	Theo thực tế sử dụng vốn đến 31 tháng 12 năm 2021	Số tiền chưa sử dụng
Đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực logistics, bất động sản khu công nghiệp, cảng biển	200.000.000.000	200.000.000.000	-

V.5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ ⁽ⁱ⁾	1.337.575.680	-	1.337.575.680	-
Cộng	1.337.575.680	-	1.337.575.680	-

- (i) Khoản ký quỹ đặt cọc thực hiện hợp đồng thuê kho xưởng giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc trong thời hạn 10 năm theo Hợp đồng số 342/HĐTK-KDDV-2019 ký ngày 03 tháng 10 năm 2019. Tổng diện tích đã thuê kho xưởng là 3.830,4 m² tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

V.12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	542.515.922	737.903.305
Công ty Cổ Phần Vinafreight	99.000.000	99.000.000
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex	405.297.442	485.877.442
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	38.218.480	153.025.863
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	1.963.085.043	4.385.936.489
Công ty Cổ phần In Và Thương Mại Tân Vina	64.592.000	2.980.877.900
Trung tâm kinh doanh An Thịnh - Liksin	-	626.051.276
Công ty TNHH MTV Khu công nghiệp Vĩnh Lộc	512.462.335	20.772.981
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	924.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	462.030.708	758.234.332
Cộng	<u>2.505.600.965</u>	<u>5.123.839.794</u>

V.15. Phải trả khác

V.15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	3.756.315.600	-
Phải trả tiền nhận ký quỹ của các khách hàng khác thông qua Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex làm trung gian	3.756.315.600	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	1.359.256.649	2.360.011.998
Tài sản thừa chờ xử lý	-	2.958.926
Kinh phí công đoàn	7.968.000	-
Các khoản Bảo hiểm phải trả	19.674.517	19.699.545
Các khoản ký quỹ ngắn hạn khác	1.114.724.260	1.740.758.980
Cổ tức phải trả	97.129.900	97.129.900
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	119.759.972	499.464.647
Cộng	<u>5.115.572.249</u>	<u>2.360.011.998</u>

V.15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả tiền nhận ký quỹ của các khách hàng khác thông qua Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex (là bên liên quan) làm trung gian	1.527.575.100	5.283.899.700
Các khoản nhận ký quỹ dài hạn khác	817.203.981	244.575.560
Cộng	<u>2.344.779.081</u>	<u>5.528.475.260</u>

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

VI.1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex</i>		
Cung cấp dịch vụ cho thuê	610.800.000	595.500.000
<i>Công ty Cổ phần Transimex</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	12.500.000	229.581.500
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	70.735.274	-

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đầu Tư và Thương mại Thiên Hải		
Doanh thu bán thành phẩm	-	1.190.000
Công ty TNHH MTV Trung Tâm Phân Phối Transimex		
Doanh thu bán thành phẩm	-	9.450.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải		
Doanh thu bán thành phẩm	-	4.050.000
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn		
Doanh thu bán thành phẩm	-	33.150.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

VII.2a Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị				
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	-	53.333.280	53.333.280
Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	-	39.999.960	39.999.960
Ông Trần Xuân Ánh	Thành viên	-	29.999.970	29.999.970
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	-	9.999.990	9.999.990
Ban kiểm soát				
Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng Ban đã miễn nhiệm	-	9.999.990	9.999.990
Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên đã miễn nhiệm	-	8.333.340	8.333.340
Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	-	33.333.360	33.333.360
Bà Huỳnh Thị Phương Linh	Trưởng Ban mới bổ nhiệm	-	29.999.970	29.999.970
Bà Nguyễn Thị Thái Nhi	Thành viên	-	25.000.020	25.000.020
Ban Giám đốc				
Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	292.708.334	113.948.323	406.656.657
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	212.400.000	103.700.000	316.100.000
Bà Nguyễn Kim Hậu	Phó Giám đốc	75.913.040	36.867.207	112.780.247
Kế toán trưởng				
Bà Đoàn Thị Phương Linh	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm	85.272.730	33.737.232	119.009.962
Ông Từ Quang Nhật	Kế toán trưởng mới bổ nhiệm	155.750.000	28.250.000	184.000.000
Cộng		822.044.104	636.502.562	1.458.546.666

	Chức danh	Tiền lương	Thù lao và phụ cấp	Cộng thu nhập
Năm trước				
Hội đồng quản trị				
	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch	- 53.333.280	53.333.280
	Ông Võ Hoàng Giang	Thành viên	- 39.999.960	39.999.960
	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	- 39.999.960	39.999.960
	Ông Bùi Minh Tuấn	Thành viên	- 39.999.960	39.999.960
	Ông Hoàng Phong Giao	Thành viên	- 39.999.960	39.999.960
Ban kiểm soát				
	Bà Trương Nguyễn Thiên Kim	Trưởng Ban	- 39.999.960	39.999.960
	Bà Trần Thị Thanh Tâm	Thành viên	- 33.333.360	33.333.360
	Bà Lê Thị Tường Vy	Thành viên	- 33.333.360	33.333.360
Ban Giám đốc				
	Ông Hoàng Phong Giao	Giám đốc	285.165.936	89.520.055
	Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Phó Giám đốc	210.581.500	86.244.000
	Bà Nguyễn Kim Hậu	Phó Giám đốc	72.000.000	62.071.120
Kế toán trưởng				
	Bà Nguyễn Kim Hậu	Kế toán trưởng đã miễn nhiệm	109.997.220	53.282.970
	Bà Đoàn Thị Phương Linh	Kế toán trưởng mới bổ nhiệm	56.017.870	42.946.839
			733.762.526	654.064.784
				1.387.827.310

VII.2b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Bất Động Sản Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Đầu Tư và Thương mại Thiên Hải	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cảng Sài Gòn	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH MTV Trung tâm phân phối Transimex	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Thương mại Thiên Hải	Công ty có cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex		
Phí quản lý tòa nhà Vina Building	2.210.713.320	2.283.967.865
Các khoản thu hộ liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư	21.164.477.382	20.943.074.583
Các khoản thu hộ liên quan đến tiền điện phải thu khách hàng khác	1.668.155.711	1.970.834.242
Công ty Cổ Phần Vinafreight		
Phí thuê kho	1.053.000.000	989.772.727
Công ty Cổ phần Đầu tư New Asia		
Lãi vay phải trả	96.438.356	-

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina Lãi vay phải trả	119.671.233	414.246.576
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải Chi phí thuê văn phòng	415.463.361	421.045.794

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Các nội dung khác của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 không thay đổi.

Công văn này là một phần không thể tách rời của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty Cổ phần Vinaprint.

Trên đây là những thông tin chính cập nhật và bổ sung cho Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021 của VPR đã được công bố thông tin trước đây.

Trân trọng cảm ơn sự hỗ trợ và hợp tác của Quý cơ quan, tổ chức.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAPRINT
CHỦ TỊCH HĐQT



BÙI TUẤN NGỌC



XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN

Chúng tôi xác nhận nội dung Thuyết minh Báo cáo tài chính theo đính chính nêu tại Công văn số ngày 13/5/2022 của Công ty Cổ phần Vinaprint (VPR) là phù hợp số liệu kế toán, các thông tin chúng tôi được cung cấp trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 và năm 2021. Đồng thời, ý kiến trên Báo cáo kiểm toán của chúng tôi đối với Báo cáo tài chính năm 2020 và năm 2021 là không thay đổi.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



HỒ VĂN TÙNG

